TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26/4/2021
V/v:"Tranh chấp hôn nhân gia đình."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khắc Nam và Ông Lê Dũng Tấn

Thư ký phiên toà: ông Lê Văn Hùng , Thư ký Tòa án nhân dân Thiệu Hoá.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/ TLST - HNGĐ ngày 04/01/2021

Về " Tranh chấp hôn nhân gia đình".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX - ST ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn - *Chi Trần Thị V, sinh năm 1985.*

Trú tại: Thôn Phú L, xã Thiệu L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn S, Sinh nằm1988.

Trú tại: Thôn Phú L, xã Thiệu L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và trong quá trình tố tụng c*hi Trần Thị V* trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S *xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương,* đăng ký kết hôn ngày 06/11/2017 tại UBND xã Thiệu L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra va chạm luôn cãi lộn nhau, anh S đánh đập chị rất nhiều lần, không thể chịu đựng được nên chị đã phải về bố, mẹ đẻ sinh sống từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay cuộc sống của ai người đó tự lo. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm với nhau. Do vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung với nhau là Nguyễn Thị Mai C, sinh ngày 26/05/2018. Hiện cháu đang ở với Chị, vợ chồng ly hôn nguyện vọng của

Chị xin được trược tiếp nuôi cháu yêu cầu anh S đóng góp nuôi con chung cùng Chị mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi .

Về tài sản: Chị *Trần Thị V* không yêu cầu toà án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Nguyễn Văn S, sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước tố tụng đảm bảo quyền của Anh theo luật định, trình tự tiến hành hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh S không đến Tòa để giải quyết vụ án. Vì vậy quan điểm của Anh S trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không được thể hiện.

Tại phiên tòa công khai anh Nguyễn Văn S trình bày:

Anh và chị *Trần Thị V xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương,* đăng ký kết hôn ngày 06/11/2017 tại UBND xã Thiệu L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra va chạm luôn cãi lộn nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay, cuộc sống của ai người đó tự lo. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, Nay chị V có yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn S thống nhất ly hôn, như quan điểm của chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung với nhau là Nguyễn Thị Mai C, sinh ngày 26/05/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị V, vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị V xin được trược tiếp nuôi cháu yêu cầu Anh đóng góp nuôi con chung cùng Chị mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do cháu Nguyễn Thị Mai C đang còn nhỏ, nguyện vọng của chị V xin được trực tiếp nuôi cháu nên anh S thống nhất và nhường quyền cho chị V nuôi cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, Anh sẽ có nghĩa vụ đóng góp cho con chung cùng Chị V như yêu cầu của Chị là một triệu đồng trên tháng.

Về tài sản anh Nguyễn Văn S không yêu cầu toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại t*hôn Phú L, xã Thiệu L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa* theo qui định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về nội dung:

Chị *Trần Thị V* và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn ngày 06/11/2017 tại UBND xã Thiệu L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra va chạm luôn cãi lộn nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tại Tòa án cả hai Anh, Chị cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, Việc thuận tình ly hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật quy định. do vậy, căn cứ điều 55 luật hôn nhân gia đình Việt Nam công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chỉ là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung với nhau là Nguyễn Thị Mai C, sinh ngày 26/05/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị V, ly hôn nguyện vọng của Chị xin được trược tiếp nuôi cháu yêu cầu anh S đóng góp nuôi con chung cùng Chị mỗi tháng 1.000.000đ cho đén khi cháu đủ 18 tuổi, anh S hoàn toàn thống nhất như ý kiến của chị V, anh nhường quyền cho chị Vàng trực tiếp nuôi cháu Chúc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và anh sẽ có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Việc thỏa thuận nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa hai anh chị hoàn toàn phù hợp với pháp luật đảm bảo quyền của cháu, do vậy chấp nhận yêu cầu của anh chị.

[4] Về tài sản: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn S không đề nghị Toà án giải quyết, Không xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định .

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147; 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26, điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn S

Về con chung: Vợ chồng có một con chung với nhau là Nguyễn Thị Mai Chúc, sinh ngày 26/05/2018. Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi phải đóng góp nuôi con chung giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn S như sau:

Chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Thị Mai Chúc cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Sánh có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng là 1.000.000đ, (Một triệu đồng) trên tháng, Cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu Chúc tròn 18 tuổi. Anh S được quyền thăm nom chăm sóc con chung chị V không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị *Trần Thị V,* anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Chị chị *Trần Thị V* phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên L số AA/2018/0007378 ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh Nguyễn Văn S phải nạp là 300000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bên đương sự tuyên bố các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê Văn Hà

Nơi nhận
- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.